

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST

Ngày 13-8-2025

V/v: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trần Đông

2. Ông Hoàng Sĩ Thạo

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Trung, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực A – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Kim Mau - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực A – Vĩnh Long xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 200/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Chanh T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp T, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long). Có mặt.

- Bị đơn: Anh Sơn Kim S, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp T, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long). Vắng mặt không lý do.

- Con chung: Cháu Sơn Kim Khánh V, sinh ngày 16/11/2020

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện chị Thạch Thị Chanh T trình bày, yêu cầu:

Về hôn nhân, năm 2019 chị và anh Sơn Kim S quen biết nhau rồi tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Vĩnh Long).

Sau khi kết hôn hai người sinh sống tại ấp T, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp T, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long), hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2025 phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp trong công việc và cuộc sống hàng ngày nên chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung, chị và anh Sơn Kim S có con chung tên Sơn Kim Khánh V sinh ngày 16/11/2020, chị yêu cầu nuôi con sau ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên chị không yêu cầu.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Thạch Thị Chanh T cho rằng :

Chị vẫn giữ yêu cầu ly hôn nguyên nhân do anh S thường xuyên đánh bạc dẫn đến thiếu nợ và chị đã nhiều lần trả nợ cò bạc cho anh S mà anh S không sửa đổi, mỗi lần chị khuyên còn hăm đánh chị nên thường cự cãi và không hạnh phúc, đến ngày 25/5/2025 anh S tự ý bỏ nhà đi trong lúc chị đang có khách làm tóc, làm nail (móng tay), mặc cho con gái chạy theo khóc lóc kêu cha mà anh S bỏ mặc không quan tâm nhìn lại con, từ đó anh S không về nhà nữa nên chị không yêu cầu hàn gắn, đoàn tụ.

Chị vẫn giữ yêu cầu nuôi con chung cháu Sơn Kim Khánh V sinh ngày 16/11/2020 và không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Vì chị có thu nhập ổn định mỗi ngày từ trên 300.000 đồng trở lên từ công việc làm đẹp cho khách như; làm tóc, làm nail, buôn bán, trang trí hoa trong các đám tiệc, ... v ... v ...

Đối với tài sản chung và nợ chung chị vẫn khai xác định không có nên không yêu cầu chia hoặc tranh chấp gì khác khi ly hôn. Riêng nhà, đất tọa lạc tại ấp T, xã Đ mà chị và anh S sinh sống từ sau khi kết hôn là tài sản riêng do cha mẹ chị xây cho chị trước khi kết hôn. Trong thời gian sống chung anh S không có tạo lập hay mua sắm được bất kì tài sản chung nào khác.

Bị đơn anh Sơn Kim S vắng mặt nên không có lời trình bày, yêu cầu.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng quy định. Riêng bị đơn chưa thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy, chị Thạch Thị Chanh T và anh Sơn Kim S tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là xã Đ, tỉnh Vĩnh Long) năm 2020 là có thật. Quá trình chung sống tại nhà chị Thạch Thị Chanh T hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và không còn sống chung từ khoảng tháng 5/2025 do anh Sơn Kim S thường xuyên đánh bạc nên chị yêu cầu ly hôn. Con chung tên Sơn Kim Khánh V sinh ngày 16/11/2020 chị yêu cầu nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng do chị có thu nhập từ

300.000đ trở lên mỗi ngày. Tài sản chung chị Thạch Thị Chanh T khai không có tài sản chung nên không yêu cầu. Riêng nhà chị đang ở là tài sản riêng do cha mẹ chị xây cho chị trước khi kết hôn. Nợ chung không có nên chị cũng không yêu cầu. Bị đơn anh Sơn Kim S đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án xem như từ bỏ quyền lợi của mình. Trường hợp bị đơn muốn bảo vệ quyền lợi của mình sau khi bản án có hiệu lực có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; Khoản 1 Điều 9, 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thạch Thị Chanh T được ly hôn với anh Sơn Kim S. Về con chung tên Sơn Kim Khánh V sinh ngày 16/11/2020 giao cho chị Thạch Thị Chanh T chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Sơn Kim S không cấp dưỡng do chị Thạch Thị Chanh T không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung không có nên chị Thạch Thị Chanh T cũng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Thạch Thị Chanh T nộp án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị đề nghị cần khắc phục: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Thạch Thị Chanh T khởi kiện anh Sơn Kim S có nơi cư trú tại ấp T, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp T, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long), nội dung yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung. Nhận thấy, căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực A – Vĩnh Long) thụ lý, giải quyết vụ án, cũng như xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách đương sự là đúng quy định.

[2] Sự vắng mặt của bị đơn anh Sơn Kim S là vắng mặt không lý do. Nhận thấy, anh Sơn Kim S đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vắng mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Tại đơn khởi kiện và các lời khai của đương sự cho thấy, chị Thạch Thị Chanh T và anh Sơn Kim S kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn, được thể

hiện tại trích lục kết hôn số 56/2025/TLKH-BS ngày 06/3/2025 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Vĩnh Long) (bút lục 05) nên hôn nhân của họ là hợp pháp.

[4] Chị Thạch Thị Chanh T cho rằng do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn nên yêu cầu ly hôn. Trước khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã có thông báo hoà giải nhằm tạo điều kiện để vợ chồng đoàn tụ, mà anh Sơn Kim S vắng mặt, Tòa án có động viên, giải thích, đồng thời thuyết phục chị Thạch Thị Chanh T hàn gắn tình nghĩa vợ chồng mà không thành, chị kiên quyết giữ yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung. Đối với anh Sơn Kim S không có văn bản phản đối hoặc đưa ra ý kiến hay yêu cầu của mình trong vụ án, tại thời điểm xét xử hai người không còn sống chung và chị Thạch Thị Chanh T không yêu cầu đoàn tụ, điều này thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có cơ sở chấp nhận cho chị Thạch Thị Chanh T và anh Sơn Kim S ly hôn.

[5] Đối với con chung cháu Sơn Kim Khánh V sinh ngày 16/11/2020, qua giấy khai sinh thể hiện cháu chưa đủ 07 tuổi (bút lục 04). Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã có giải thích quy định của pháp luật về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con tại các điều 82, 83, 107 và điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nhưng đương sự xác định không yêu cầu cấp dưỡng. Nhận thấy, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung và xác minh tại địa phương thời điểm xét xử vụ án, cháu V do chị Thạch Thị Chanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trong điều kiện đáp ứng các nhu cầu thiết yếu nên có cơ sở giao cháu V cho chị Thạch Thị Chanh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau ly hôn. Đồng thời sau ly hôn người trực tiếp nuôi con có quyền khởi kiện yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[6] Quyền, nghĩa vụ đối với tài sản chung, quá trình giải quyết vụ án chị Thạch Thị Chanh T khai xác nhận không có, đồng thời anh Sơn Kim S không có văn bản phản đối hoặc đưa ra yêu cầu tranh chấp gì khác nên không xem xét, giải quyết.

[7] Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Chanh T.

1. Về hôn nhân: Cho chị Thạch Thị Chanh T ly hôn với anh Sơn Kim S.

2. Về quyền, nghĩa vụ đối với con chung: Giao cháu Sơn Kim Khánh V sinh ngày 16/11/2020 cho chị Thạch Thị Chanh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng cho con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết (sau khi ly hôn người trực tiếp nuôi con được quyền khởi kiện yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về quyền, nghĩa vụ tài sản chung: Đương sự khai xác nhận không có, không yêu cầu chia hoặc tranh chấp gì khác nên không giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Thạch Thị Chanh T chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn 300.000 đồng và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: 0014620 ngày 06/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực A – Vĩnh Long) nên không phải nộp tiếp.

Anh Sơn Kim S không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực A;
- THADS Khu vực A;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Thị Hồng Nga